

BÁO CÁO TÓM TẮT
Triển khai công tác quy hoạch

Căn cứ chương trình Phiên họp Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả triển khai công tác quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 trong thời gian tới, như sau:

1. Về kết quả lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia

1.1. Đối với các quy hoạch cấp quốc gia thời kỳ 2021-2030

a) Quy hoạch tổng thể quốc gia: Thực hiện Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/10/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia, báo cáo Thường trực Chính phủ cho ý kiến tại Phiên họp ngày 28/3/2022. Tiếp thu ý kiến kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 101/TB-VPCP ngày 06/4/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến đề trình xin ý kiến Bộ Chính trị tại văn bản số 2572/BKHĐT-CLPT ngày 19/4/2022. (Theo Chương trình công tác của Ban cán sự Đảng Chính phủ, nội dung “Định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia” sẽ được Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến trong tháng 9/2022).

Cùng với đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, dự kiến sẽ hoàn thành dự thảo và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương trước ngày 10/7/2022; phấn đấu hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng thẩm định và trình Chính phủ xem xét thông qua trong tháng 8/2022 và trình Quốc hội khóa 15 xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ IV, đảm bảo tiến độ tại Nghị quyết số 61/2022/QH15.

b) Quy hoạch sử dụng đất quốc gia: Quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2 tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021.

c) Quy hoạch không gian biển quốc gia: Nhiệm vụ lập quy hoạch không gian biển quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai lập quy hoạch để báo cáo Chính phủ thông qua trước khi trình Quốc hội khóa 15 xem xét tại kỳ họp thứ IV theo tiến độ tại Nghị quyết số 61/2022/QH15.

d) Đối với quy hoạch ngành quốc gia: Hiện đã có 38/38 Nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt; trên cơ sở đó, các Bộ đang khẩn trương tổ chức lập quy hoạch theo nhiệm vụ được giao; đến nay có 04/38 quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt và 13/38 quy hoạch ngành quốc gia đã lập xong trình thẩm định (trong đó có 03 quy hoạch đã được tổ chức thẩm định xong, 04 quy hoạch đang trình thẩm định).

1.2. Đối với quy hoạch vùng

a) Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022; ngày 21/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã dự và chỉ đạo Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Đối với quy hoạch 5 vùng¹ còn lại: Thực hiện Nhiệm vụ lập quy hoạch 05 vùng đã được phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng 05 Khung định hướng phát triển của 05 vùng; đang triển khai lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch 05 vùng theo Nghị quyết số 61/2022/QH15. Hiện tại đang tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, phân đấu cơ bản hoàn thành nội dung quy hoạch 05 vùng theo Nghị quyết số 61/2022/QH15.

1.3. Đối với quy hoạch tỉnh

Đến nay, 63/63 địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh. Trên cơ sở Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt, 27 địa phương đã lập xong quy hoạch tỉnh, trong đó: 01 quy hoạch đã được phê duyệt (quy hoạch tỉnh Bắc Giang); 06 quy hoạch tỉnh đã thẩm định xong và đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt², 20 quy hoạch đã gửi xin ý kiến và chuẩn bị thẩm định. Các địa phương còn lại đang tích cực đẩy nhanh tiến độ và phân đấu thực hiện theo Nghị quyết số 61/2022/QH15.

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia

Các giải pháp tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 đã cơ bản tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc, từ đó đã tạo ra kết quả bước đầu như trên. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai tổ chức lập quy hoạch còn một số khó khăn, vướng mắc

¹ Trung du và miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung; Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

² Hà Tĩnh, Quảng Bình, Tuyên Quang, Lào Cai, Thanh Hóa, Quảng Ninh

chưa được giải quyết hoặc giải quyết nhưng chưa triệt để, đó là: chủ yếu như sau:

- Tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch tuy đã được cải thiện trong thời gian gần đây, nhất là sau khi Quốc hội quyết định giám sát chuyên đề tối cao và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều văn bản chỉ đạo nhưng tiến độ vẫn còn chậm. Nghị quyết số 61/2022/QH15 đề ra mục tiêu phần đầu cơ bản hoàn thành các quy hoạch trong năm 2022 trên cơ sở đảm bảo chất lượng, điều này là rất khó khăn trong khi khối lượng công việc còn lại rất lớn.

- Định mức chi phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược chưa được ban hành theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, hiện vẫn đang vận dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường, chưa phù hợp với việc lập quy hoạch theo phương pháp tích hợp.

- Một số văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chưa được sửa đổi, bổ sung thống nhất với quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Sự phối hợp của các cơ quan trong việc triển khai công tác quy hoạch còn hạn chế; một số Bộ, ngành, địa phương chậm báo cáo kế hoạch và tiến độ lập quy hoạch theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 74/TB-VPCP ngày 17/3/2022, đến nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới nhận được văn bản của 08/15 Bộ và 53/63 địa phương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành 02 văn bản đôn đốc).

3. Nguyên nhân

a) Về nguyên nhân khách quan

Việc triển khai lập đồng thời các quy hoạch với khối lượng rất lớn trong khi lực lượng tư vấn lập quy hoạch còn hạn chế về số lượng, khó lựa chọn được tư vấn có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm. Quy hoạch là việc sắp xếp, phân bổ, tạo ra không gian phát triển mới nhưng lại bị hạn chế bởi chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất đai, gây lúng túng cho các địa phương trong việc cân đối nhu cầu sử dụng đất đai cho phát triển ngành, lĩnh vực, từ đó ảnh hưởng phần nào đến chất lượng và tiến độ quy hoạch.

b) Về nguyên nhân chủ quan

Một số Bộ, ngành, địa phương chưa quyết liệt chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch lập quy hoạch, chưa đôn đốc kịp thời để đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch. Một số Bộ, ngành chậm sửa đổi, bổ sung văn bản hướng dẫn đảm bảo thống nhất với pháp luật về quy hoạch; việc tham gia ý kiến quy hoạch và thẩm định quy hoạch mất nhiều thời gian.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

Căn cứ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 61/2022/QH15, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện một số giải pháp như sau:

4.1. Giải pháp về tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện quy hoạch tổng thể quốc gia để trình Hội đồng thẩm định và trình Chính phủ xem xét thông qua trong tháng 8/2022 và trình Quốc hội khóa 15 tại kỳ họp thứ IV. Đẩy nhanh tiến độ lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch các vùng theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 để triển khai lập quy hoạch các vùng, phần đấu cơ bản hoàn thành nội dung chính của quy hoạch 05 vùng trong năm 2022.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện quy hoạch không gian biển quốc gia, để trình Hội đồng thẩm định và trình Chính phủ xem xét thông qua trong tháng 8/2022 và trình Quốc hội khóa 15 tại kỳ họp thứ IV.

- Các Bộ, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt việc tổ chức lập các quy hoạch ngành theo nhiệm vụ được phân công và cam kết chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, chất lượng quy hoạch, đảm bảo phần đấu cơ bản hoàn thành trong năm 2022.

4.2. Giải pháp về hoàn thiện văn bản hướng dẫn pháp luật về quy hoạch

Các Bộ rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành về công tác quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, trong đó tập trung vào các vấn đề mà Nghị quyết số 61/2022/QH15 đã nêu.

4.3. Giải pháp cam kết, thúc đẩy công tác quy hoạch và giải pháp khác

- Căn cứ theo tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ báo cáo của các Bộ, địa phương, Văn phòng Chính phủ thông báo về Kế hoạch, tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch, làm cơ sở để các Bộ, địa phương triển khai thực hiện và cam kết thực hiện.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương: Đánh giá toàn diện tác động của việc bãi bỏ các quy hoạch sản phẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch. Tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch và các pháp luật liên quan để khẩn trương trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và các luật có liên quan đến quy hoạch. Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quy hoạch; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm.

5. Kiến nghị

Để triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị:

5.1. Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị quyết của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 để làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương sớm triển khai thực hiện, đáp ứng tiến độ và chất lượng của công tác quy hoạch.

5.2. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo Văn phòng Chính phủ có văn bản thông báo cho các Bộ, ngành, địa phương về Kế hoạch và tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch để làm cơ sở để các Bộ, địa phương triển khai thực hiện.

(Xin gửi kèm tài liệu đính kèm Báo cáo này).

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về việc triển khai công tác quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo Chính phủ./. *qu*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, QLQH
(11)



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Chí Dũng